

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16- 12- 2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân & gia
đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Xông Bá Nỏ

Ông Lữ Văn Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Phùng Tiến Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 và giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** L D H, sinh năm 1992. Có đơn xét xử vắng mặt

Trú tại: Bản Ph, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

2. **Bị đơn:** Anh X V D. Sinh năm 1988. Có đơn xét xử vắng mặt.

HKTT: Bản Ph, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại Đội 10, K1, trại giam Đ S, thành phố Đ H, tỉnh Q B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn nộp ngày 16 tháng 10 năm 2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị L D H trình bày:

Tình cảm: Chị H và anh X V D tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2008. Chị H và anh D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th Gi (nay là thị trấn Th Gi), huyện T D, tỉnh Nghệ An vào ngày 09 tháng 7 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2015, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng sống tính cách không hợp nhau, trong cuộc sống phát sinh quá

nhieu mâu thuẫn dẫn đến vợ cãi nhau thường xuyên, anh D sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân chị H và gia đình đã khuyên can rất nhiều lần nhưng anh không chịu sửa chữa, đến năm 2016 anh D bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 15 năm tù. Từ ngày anh D đi chấp hành án thì bản thân chị H không thường xuyên đi năm nom, lâu dần ở xa nhau tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị H có nguyện vọng ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

- Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung tên cháu là X L D, sinh ngày 12/7/2010 hiện cháu sống cùng với chị H và ông bà nội tại bản Ph, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An, chị H đi làm ăn xa, cháu Da chủ yếu là sống với ông bà nội, tuy nhiên hàng tháng chị H vẫn gửi tiền cho ông bà nội nuôi dưỡng cháu Da. Bản thân anh D hiện đang chấp hành án tại trại giam Đông Sơn, thành phố Đ H, tỉnh Q B nên anh D không đủ điều kiện để nuôi con. Nên nếu ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 10 năm 2022 bị đơn anh X V D trình bày:

- Tình cảm: Anh D và chị H đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2013 tại UBND xã Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Trong thời gian chung sống giữa anh D và chị H không xảy ra mâu thuẫn. Nay chị L D H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì anh D chấp nhận ly hôn và không có ý kiến gì.

- Con chung: Anh D và chị H có 01 con chung tên là X L D, sinh ngày 12/7/2010 hiện đang sống cùng ông bà nội tại bản Ph, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Sau khi ly hôn anh D đồng ý cho chị H nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh D và chị H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2022 cháu X L D trình bày: Cháu Da có nguyện vọng ở với chị H và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L D H cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho chị L D H được ly hôn với anh X V D; Về con chung giao cháu X L D, sinh ngày

12/7/2010 cho chị L D H chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành; Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh D; Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh X V D có hộ khẩu thường trú tại bản Ph, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị L D H và bị đơn Anh X V D thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được Ủy ban nhân dân xã Th Gi (nay là thị trấn Th Gi), huyện T D, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn tại số 29/2013, ngày 19/7/2013 vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D trong quá trình sống chung bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Con chung: Chị H và anh D có 01 con chung là X L D, sinh ngày 12/7/2010 hiện nay đang sống chung với chị H và ông bà nội. Chị H và anh D thống nhất giao cháu X L D cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành và chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con, cháu Da có nguyện vọng chung sống với chị H. Xét thấy nguyện vọng của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cũng như quy định của pháp luật nên cần chấp nhận nguyện vọng của các bên là phù hợp.

[3.3] Tài sản, nợ chung: Chị H và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí và quyền kháng cáo: Chị L D H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị L D H được ly hôn với Anh X V D.

2. Con chung:

- Giao cháu X L D, sinh ngày 12/7/2010 cho chị L D H chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh D

- Anh D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị L D H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã theo biên lai số 0010711 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.T D;
- UBND thị trấn Th Gi;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.T D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái

